TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05/**2019/DSST
Ngày: 28-3-2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Đăng Bảy;
2/ Bà Lê Thị Thận;
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 263/2018/TLST – DS ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST – DS ngày 06 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Văn H, sinh năm: 1964
Bà Huỳnh Thị Thu Th, sinh năm 1970
(Ông Đặng Văn H ủy quyền cho bà Huỳnh Thị Thu Th tham gia tố tụng)
HKTT: Khu Đ, TT. Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước
Cùng cư trú tại: Khu phố 5, TT. Ph, huyện C, tỉnh Lâm Đồng
- *Bị đơn:* Ông Tạ Văn Ph (tên gọi khác: L), sinh năm: 1978
Cư trú tại: Thôn 3, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước
(Nguyên đơn có mặt; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16-11-2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu Th trình bày: Do có quan hệ quen biết với anh Tạ Văn Ph nên vợ chồng bà cho anh Tạ Văn Ph vay hai lần với tổng số tiền là 40.000.000đ. Việc

vay tiền cụ thể như sau: Ngày 13/4/2017 (âm lịch) vợ chồng bà cho anh Tạ Văn Ph vay số tiền 20.000.000đ, hẹn đến ngày 13/12/2017 (âm lịch) trả; Ngày 22/4/2017 (âm lịch) vợ chồng bà cho anh Tạ Văn Ph vay số tiền 20.000.000đ, hẹn đến ngày 30/12/2017 (âm lịch) trả. Hai lần vay tiền có làm giấy tờ tay, không có thỏa thuận lãi và không có thế chấp tài sản. Từ lúc vay tiền cho đến nay anh Tạ Văn Ph không có trả vợ chồng bà số tiền nào. Đến thời hạn trả, anh Tạ Văn Ph không thực hiện theo thỏa thuận nên vợ chồng bà khởi kiện yêu cầu anh Tạ Văn Ph trả số tiền gốc là 40.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Tạ Văn Ph trình bày: Anh xác nhận anh có vay của vợ chồng ông Đặng Văn H bà Huỳnh Thị Thu Th hai lần tiền với số tiền là 40.000.000đ, thời gian vay tiền vào khoảng tháng 4/2017 (âm lịch), hẹn đến tháng 12/2017 (âm lịch) trả. Khi vay không có thế chấp tài sản. Anh xác nhận 02 giấy vay tiền bà Huỳnh Thị Thu Th cung cấp cho Tòa án đúng là chữ ký của anh. Anh thừa nhận hai khoản vay này đã đến thời hạn trả, bà Huỳnh Thị Thu Th đã nhiều lần yêu cầu anh trả tiền nhưng do gặp khó khăn về kinh tế nên anh vẫn chưa trả cho bà Huỳnh Thị Thu Th số tiền gốc và tiền lãi. Nay ông Đặng Văn H bà Huỳnh Thị Thu Th khởi kiện, anh đồng ý trả số tiền gốc là 40.000.000đ. Về tiền lãi, anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định vì lãi suất ông Đặng Văn H bà Huỳnh Thị Thu Th khi cho vay là 6%/ tháng là quá cao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, HĐXX thực hiện đúng các quy định về tố tụng.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Tạ Văn Ph phải trả cho ông Đặng Văn H bà Huỳnh Thị Thu Th số tiền gốc là 40.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ: Bản tự khai của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu Th; Biên bản lấy lời khai của bị đơn anh Tạ Văn Ph; Giấy mượn tiền lập ngày 13/4/2017 (âm lịch) (bản gốc); Giấy mượn tiền lập ngày 22/4/2017 (âm lịch) (bản gốc);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Tạ Văn Ph (là bị đơn) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, anh Tạ Văn Ph có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Tạ Văn Ph.

[2] Xét: Ông Đặng Văn H bà Huỳnh Thị Thu Th khởi kiện anh Tạ Văn Ph yêu cầu trả số tiền vay và tiền lãi. Bà Huỳnh Thị Thu Th cung cấp giấy mượn tiền

để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định quan hệ pháp luật là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Anh Tạ Văn Ph hiện đang cư trú tại thôn 3, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định thẩm quyền giải quyết vụ án nói trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

[3] Xét giao dịch giữa ông Đặng Văn H bà Huỳnh Thị Thu Th và anh Tạ Văn Ph được lập trong tháng 4 năm 2017 (âm lịch). Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Trong giấy mượn tiền lập ngày 13/4/2017 (âm lịch) có ghi nhận: *"...tôi hẹn vào ngày 13/12/2017 âm lịch sẽ hoàn trả"*. Trong giấy vay tiền lập ngày 22/4/2017 (âm lịch) có ghi nhận: *"....tôi hẹn vào tháng 12/2017 âm lịch sẽ hoàn trả...."*. Như vậy, thời hạn anh Tạ Văn Ph phải trả tiền vay cho ông Đặng Văn H bà Huỳnh Thị Thu Th chậm nhất là tháng 12 năm 2017 âm lịch. Thời gian ông Đặng Văn H bà Huỳnh Thị Thu Th nộp đơn khởi kiện là ngày 16-11-2018. Tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự quy định: *"Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm"*. Do đó, yêu cầu trả tiền gốc và tiền lãi của ông Đặng Văn H bà Huỳnh Thị Thu Th vẫn trong thời hiệu khởi kiện.

[5] Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn H bà Huỳnh Thị Thu Th yêu cầu anh Tạ Văn Ph trả số tiền vay 40.000.000đ: Bà Huỳnh Thị Thu Th khai nhận vợ chồng bà có cho anh Tạ Văn Ph vay hai lần với tổng số tiền là 40.000.000đ, anh Tạ Văn Ph hẹn đến tháng 4 năm 2017 âm lịch trả. Ngoài ra bà Huỳnh Thị Thu Th cung cấp hai giấy mượn tiền (bút lục số 29, 31). Anh Tạ Văn Ph thừa nhận việc vay tiền này và xác nhận giấy mượn tiền là đúng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy, có đủ cơ sở xác định việc anh Tạ Văn Ph vay số tiền 40.000.000đ của ông Đặng Văn H bà Huỳnh Thị Thu Th là có thật.

Trong giấy mượn tiền lập ngày 13/4/2017 (âm lịch) có ghi nhận: *"...tôi hẹn vào ngày 13/12/2017 âm lịch sẽ hoàn trả"*. Trong giấy vay tiền lập ngày 22/4/2017 (âm lịch) có ghi nhận: *"....tôi hẹn vào tháng 12/2017 âm lịch sẽ hoàn trả...."*. Như vậy, thời hạn anh Tạ Văn Ph phải trả tiền vay cho ông Đặng Văn H bà Huỳnh Thị Thu Th chậm nhất là tháng 12 năm 2017 âm lịch. Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự quy định: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn.."*. Như vậy, bên vay tài sản vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn H bà Huỳnh Thị Thu Th về việc yêu cầu anh Tạ Văn Ph trả số tiền vay 40.000.000đ là có cơ sở.

[6] Đối với yêu cầu trả tiền lãi: Anh Tạ Văn Ph khai nhận khi vay tiền các bên có thỏa thuận lãi suất là 6%/tháng. Bà Huỳnh Thị Thu Th khai nhận khi vay thỏa thuận lãi suất là 5%/ tháng. Cả hai đều thừa nhận không có tài liệu chứng minh cho lời khai của mình. Căn cứ vào giấy mượn tiền thì các bên có thỏa thuận thời hạn trả số tiền vay là ngày 13/12/2017 âm lịch (đối với số tiền vay 20.000.000đ vào ngày 13/4/2017 âm lịch) và ngày 30/12/2017 âm lịch (đối với số tiền vay 20.000.000đ vào ngày 22/4/2017 âm lịch). Do đó, xác định đây là hợp đồng vay có thời hạn và vay có lãi. Tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự quy định: *"Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."* Như vậy, yêu cầu của ông Đặng Văn H bà Huỳnh Thị Thu Th về việc yêu cầu anh Tạ Văn Ph trả tiền lãi là có căn cứ.

Tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự quy định: *"Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ"*.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Dân sự, thời hạn được tính theo dương lịch, nên tiền lãi sẽ tính như sau:

- Tiền lãi trong hạn được tính như sau:

Từ ngày 13/4/2017 âm lịch tức ngày 08/5/2017 dương lịch đến ngày 13/12/2017 âm lịch tức ngày 29/01/2018 dương lịch là 20.000.000đ x 0.83%/ tháng x 8 tháng 20 ngày = 1.438.660đ

Từ ngày 22/4/2017 âm lịch tức ngày 17/5/2017 dương lịch đến ngày 30/12/2017 âm lịch tức ngày 15/2/2018 dương lịch là 08 tháng 28 ngày x 0.83%/ tháng x 20.000.000đ = 1.482.924đ.

- Tiền lãi quá hạn được tính như sau:

Từ ngày 30/1/2018 dương lịch đến ngày xét xử (ngày 28/3/2019) là 13 tháng 28 ngày x 20.000.000đ x 1.245%/ tháng = 3.403.000đ.

Từ ngày 16/2/2018 dương lịch đến ngày xét xử (ngày 28/3/2019) là 13 tháng 12 ngày x 20.000.000đ x 1.245%/ tháng = 3.336.600đ.

Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 49.661.184đ

[7] Về án phí: Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016 quy định: *"Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận"*. Do đó, bị đơn anh Tạ Văn Ph phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận là 49.661.184đ x 5% = 2.483.059đ.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Buộc bị đơn anh Tạ Văn Ph trả cho nguyên đơn ông Đặng Văn H bà Huỳnh Thị Thu Th số tiền vay là 40.000.000đ và tiền lãi 9.661.184đ. Tổng cộng là 49.661.184đ.

2/ Về án phí: Buộc bị đơn anh Tạ Văn Ph phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.483.059đ.

Chi cục Thi hành án huyện B, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Đặng Văn H bà Huỳnh Thị Thu Th số tiền tạm ứng án phí là 1.076.500đồng theo biên lai thu tiền số 0009047 ngày 13 tháng 12 năm 2018.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28-3-2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND t. Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Đương sự;
- Lưu HS – DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh